|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**(Đề tham khảo) | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2020-2021****Môn thi: Hóa học - Lớp 11.***Thời gian làm bài: 45 phút.**(Không kể thời gian giao đề)*. |

Cho nguyên tử khối của các nguyên tố: H=1; C=12; O =16; Ag = 108

Họ và tên: ……………………………………………lớp 11…..

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Số nguyên tử cacbon trong phân tử etan là

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 2:** Tính chất hóa học đặc trưng của anken là dễ tham gia

**A.** phản ứng thế. **B.** phản ứng cộng.

**C.** phản ứng thủy phân. **D.** phản ứng trùng ngưng.

**Câu 3:** Số liên kết đôi C=C trong phân tử buta-1,3-đien là

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 1.

**Câu 4:** Công thức phân tử của benzen là

**A.** C6H6. **B.** C5H8. **C.** C7H8. **D.** CH4.

**Câu 5:** Khi đun nóng, toluen **không** tác dụng được với chất nào sau đây?

**A.** H2 (xúc tác). **B.** KMnO4. **C.** Br2 (xúc tác). **D.** NaOH.

**Câu 6:** Ở điều kiện thường chất nào sau đây là chất lỏng?

**A.** Metan. **B.** Bezen. **C.** Etilen. **D.** Axetilen.

**Câu 7:** Ancol etylic tác dụng với Na, thu được hiđro và chất nào sau đây?

**A.** C2H5OH. **B.** C2H5ONa. **C.** CH3OH. **D.** CH3ONa.

**Câu 8:** Tên thay thế của C2H5OH là

**A.** etanol. **B.** metanol. **C.** propanol. **D.** phenol.

**Câu 9:** Ancol nào sau đây là ancol bậc II?

**A.** CH3OH. **B.** CH3CH2OH. **C.** CH3CH(OH)CH3. **D.** CH3CH2CH2OH.

**Câu 10:** Chất nào sau đây là chất rắn ở điều kiện thường?

A. Ancol etylic. **B.** Etan. **C.** Propan. **D.** Phenol.

**Câu 11:** Phenol rất độc, do đó khi sử dụng phenol phải hết sức cẩn thận. Công thức phân tử của phenol là

**A.** C2H6O. **B.** C6H6O. **C.** C3H8O. **D.** C2H4O2.

**Câu 12:** Chất nào sau đây tham gia phản ứng tráng bạc?

**A.** HCHO. **B.** CH3OH. **C.** C6H5OH. **D.** CH3COOH.

**Câu 13:** Chất X có công thức cấu tạo là CH3CH2CHO. Tên gọi của X là

**A.** metanal. **B.** etanal. **C.** propanal. **D.** butanal.

**Câu 14:** Chất nào sau đây là anđehit?

**A**. metanal. **B.** propanol. **C.** axit propanoic. **D.** phenol.

**Câu 15:** Dung dịch chất nào sau đây làm quì tím hóa đỏ?

**A.** Ancol etylic. **B.** Etanal. **C.** Axit axetic. **D.** Phenol.

**Câu 16:** Chất nào sau đây có nhiệt độ sôi cao nhất?

**A.** Axit fomic. **B.** Etanol. **C.** Etanal. **D.** Etan.

**Câu 17:** Đốt cháy hoàn toàn 0,015 mol C3H8, thu được CO2 và m gam H2O. Giá trị của m là

**A.** 0,54. **B.** 0,81. **C.** 2,16. **D.** 1,08.

**Câu 18:** Phát biểu nào sau đây **sai**?

**A.** Tính chất hóa học đặc trưng của anken là dễ tham gia phản ứng cộng.

**B.** Trùng hợp butađien ở điều kiện thích hợp thu được cao su buna.

**C.** Các ankin đều tham gia phản ứng với AgNO3 trong dung dịch NH3.

**D.** Isopren thuộc loại hiđrocacbon không no.

**Câu 19:** Phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Ở điều kiện thường, các hiđrocacbon thơm đểu là chất lỏng.

**B.** Công thức phân tử của benzen là C8H8.

**C.** Toluen làm mất màu dung dịch KMnO4 khi đun nóng.

**D.** Công thức phân tử chung dãy đồng đẳng của benzen là CnH2n-2 (n).

**Câu 20:** Benzen tác dụng với Br2 (Fe, t0) theo tỉ lệ mol 1:1, thu được chất hữu cơ X. Tên gọi của X là.

**A.** o-bromtoluen. **B.** toluen. **C.** Hexan. **D.** brombenzen.

**Câu 21:** Cho m gam ancol X (C2H5OH) tác dụng hoàn toàn với kim loại Na dư, thu được 0,448 lít khí H2 (ở đktc). Giá trị của m

**A.** 2,40. **B.** 0,60. **C.** 1,84. **D.** 0,92.

**Câu 22:** Đun propan -1-ol với H2SO4 đặc ở 1800C, thu được chất nào sau đây?

**A.** Propen. **B.** Eten. **C.** Propan. **D.** Propin.

**Câu 23:** Chất nào sau đây tác dụng với dung dịch HNO3 tạo axit picric?

**A.** Benzen. **B.** Etanol. **C.** Axit axetic. **D.** Phenol.

**Câu 24:** Phát biểu nào sau đây đúng?

**A.** Dung dịch phenol làm quì tím chuyển sang màu hồng.

**B.** Phenol tác dụng với NaOH tạo khí H2.

**C.** Phenol tác dụng với NaHCO3 tạo khí CO2.

**D.** Phenol tác dụng với Na tạo khí H2.

**Câu 25:** Cho 0,66 gam CH3CHO tác dụng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO3 trong NH3, thu được m gam Ag. Giá trị của m là

**A.** 1,62. **B.** 0,81. **C.** 3,24. **D.** 4,75.

**Câu 26:** Hiđro hóa hoàn toàn anđehit axetic (xúc tác Ni,to), thu được sản phẩm là

**A.** axit axetic. **B.** ancol etylic. **C.** Etilen. **D.** propilen.

**Câu 27:** Chất nào sau đây tác dụng được với NaHCO3 tạo khí CO2?

**A.** Axit axetic. **B.** Phenol. **C.** Metanol. **D.** Propanal.

**Câu 28:** Cho 0,5 ml dung dịch chất X vào ống nghiệm, sau đó nhỏ tiếp từng giọt nước brom, đồng thời lắc nhẹ ống nghiệm, thấy có kết tủa trắng xuất hiện. Chất X là

**A.** Etanol. **B.** Phenol. **C.** Benzen. **D.** axit axetic.

**B. PHẦN TỰ LUẬN**

**Câu 29(1 điểm):** Hoàn thành các phương trình hóa học sau

a) C6H5OH + NaOH  b) C2H2 + O2(dư) 

c) CH2=CH2 + HCl  d) CH3COOH + NaHCO3 

**Câu 30 (1 điểm):** A là ancol no, đơn chức mạch hở. Cho 2,4 gam A tác dụng với Na dư thu được 0,448 lít H2 (ở đktc).

a) Tìm công thức phân tử của A.

b) Viết công thức cấu tạo và gọi tên của A.

**Câu 31 (0,5 điểm):** Ancol X (C4H10O) có mạch phân nhánh. Khi oxi hóa X bằng CuO ở điều kiện thích hợp thu được sản phẩm hữu cơ Y. Cho Y vào ống nghiệm chứa dung dịch AgNO3 trong NH3 đun nóng, thấy thành ống nghiệm có một lớp bạc kim loại sáng bóng.

a) Xác định công thức cấu tạo của X.

b) Viết các phương trình hóa học xảy ra.

**Câu 32 (0,5 điểm):** Chất X có trong tinh dầu cây Quế - một vị thảo dược quí của tự nhiên. Đốt cháy hoàn toàn 1,98 gam X cần vừa đủ 3,528 lít O2 (ở đktc) thu được CO2 và 1,08 gam H2O.

a) Tìm công thức phân tử của X. Biết MX < 150.

 b) Xác định công thức cấu tạo của X. Biết X có phản ứng tráng bạc, phân tử X có vòng bezen và có cấu trúc dạng trans .

**-------------HẾT ----------**